

Số: /KL-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN

Thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Thực hiện Quyết định thanh tra số 130/QĐ-KHCN ngày 05/4/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt.

Từ ngày 10/4/2023 đến ngày 22/5/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bắc Giang. Quá trình thanh tra, Đoàn đã làm việc với lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (viết tắt Chi cục) và các phòng thuộc Chi cục. Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra (thời kỳ thanh tra từ 01/2021-12/2022).

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 33/BC-TTr ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Đoàn thanh tra. Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau.

I. Khái quát chung

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (viết tắt: Chi cục TCDLCL) là tổ chức trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục được thực hiện theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở KH&CN; Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 296/QĐ-KHCN ngày 10/9/2021 của Giám đốc Sở KH&CN.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chi cục hiện tại gồm:

- Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng gồm: 02 phòng chuyên môn, theo đó: Phòng Hành chính và Quản lý Đo lường: có 06 công chức, viên chức và lao động hợp đồng (trong đó Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng); Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng: Có 05 công chức (trong đó Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng).

Số cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại Chi cục: 14 người, trong đó có 12 công chức, 01 viên chức biệt phái từ Trung tâm Ứng dụng KH&CN, 01 hợp đồng 161.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được Giám đốc Sở KH&CN giao

1.1. Công tác tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; cơ chế chính sách của nhà nước; chương trình, kế hoạch về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Tham mưu văn bản quy phạm pháp luật: 01 Nghị quyết HĐND tỉnh;
- Các văn bản khác: tham mưu Giám đốc Sở KH&CN trình UBND tỉnh ban hành 04 văn bản.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo).

1.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hàng năm Chi cục đã phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố, các tổ chức, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phổ biến kiến thức, tuyên truyền các văn bản về đo lường, chất lượng, sản phẩm hàng hóa tại địa phương;

- Tuyên truyền, treo băng rôn trên một số tuyến phố, chạy băng từ các hoạt động nhân kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam; Ngày Tiêu chuẩn thế giới; Ngày Chuyển đổi số Quốc gia;

- Thực hiện Chương trình truyền hình KH&CN trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang; Báo Bắc Giang hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, với các Chuyên mục KH&CN, Chuyên đề về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, sản phẩm hàng hóa với cuộc sống.

2. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

2.1. Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân; kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/08/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; Khảo sát hoạt động quản lý, sử dụng phương tiện đo tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; triển khai áp dụng chương trình

đảm bảo đo lường tại 03 doanh nghiệp (*Công ty TNHH Vật tư ngành nước Phú Thịnh, Công ty cổ phần xây dựng Thành Đô Bắc Giang, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang*). Triển khai hỗ trợ kiểm định cân thông dụng tại các chợ trên địa bàn tỉnh và tổ chức 4 đợt kiểm định lưu động tại các huyện Hiệp Hoà, Việt Yên, Tân Yên, Yên Dũng, Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động và thành phố Bắc Giang.

- Phối hợp với Trung tâm đào tạo (thuộc Tổng cục TCĐLCL), các huyện, thành phố tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ theo sự phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ về đo lường cho 40 cán bộ cấp huyện, cơ sở y tế, trung tâm y tế và bệnh viện trên địa bàn tỉnh;

2.2. Tổ chức tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; hướng dẫn sử dụng dấu định lượng; đăng ký mã số, mã vạch

- Tiếp nhận và thẩm định 538 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thép, điện, điện tử và đồ chơi trẻ em.

- Tiếp nhận 32 hồ sơ công bố hợp chuẩn đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực (xây dựng, sinh học, cơ khí, vàng trang sức, dầu công nghiệp), 05 hồ sơ công bố hợp quy đối với 01 sản phẩm thêu, 04 sản phẩm dây cáp điện.

- Thực hiện hỗ trợ 16 lượt đối với tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

- Hướng dẫn 10 cơ sở đăng ký mã số mã vạch các sản phẩm hàng hóa (sản phẩm về lĩnh vực nông nghiệp).

2.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Tổ chức họp các Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia; hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng Giải thưởng Quốc gia xem xét hồ sơ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Bắc Giang LGG (năm 2021), Công ty TNHH Crytal Martin (năm 2022).

- Hướng dẫn các tổ chức, các doanh nghiệp tiếp cận Hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến; triển khai các hoạt động khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các sản phẩm: bánh kẹo, xăng dầu, điện, điện tử; sản phẩm, hàng hóa đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh... nhằm thúc đẩy các hoạt động năng suất và chất lượng thuộc Chương trình Năng suất chất lượng quốc gia (tại Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang). Kết quả: 12 đơn vị áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng 5S (10 trường THCS và 02 trường THPT); 01 đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý năng lực và chất lượng xét nghiệm y tế theo tiêu chuẩn ISO 15189:2021 (Bệnh viện sản nhi Bắc Giang); Tổ chức 01 khóa đào tạo ISO 22000 cho đối tượng là cán bộ quản lý và các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 04 tổ chức xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ GALAXY EXIM, Công ty TNHH Tâm Thủy, Công ty TNHH vàng bạc đá quý Hương Chi, Công ty TNHH vàng bạc Quang Hương;

- Kiểm soát chất lượng bên ngoài đối với sản phẩm vải thiều mang chỉ dẫn địa lý Vải thiều Lục Ngạn; khảo sát đánh giá chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý Na dai Lục Nam.

- Biên soạn và in ấn, phát hành 300 cuốn cẩm nang năng suất chất lượng.

2.4. Tổ chức thực hiện về truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa

- Xây dựng mô hình thí điểm truy xuất nguồn gốc theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, đối với các sản phẩm của địa phương: cam tại xã Tân Mộc, mỳ Chũ của huyện Lục Ngạn, sâm Nam núi dành (tại huyện Tân Yên), rượu Bảo Sơn (tại huyện Lục Nam), dưa Hàn Quốc (tại huyện Việt Yên).

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, kiến thức về truy xuất nguồn gốc cho các cán bộ quản lý; các doanh nghiệp, HTX.

2.5. Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại

- Cập nhập cơ sở dữ liệu về các văn bản của nhà nước; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong và ngoài nước, phục vụ công tác tư vấn, giải đáp cho doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cử cán bộ Chi cục phụ trách về TBT (là điểm TBT) để phối hợp với điểm TBT quốc gia, Điểm TBT của Bộ, cơ quan TW, địa phương khác để thực hiện tuyên truyền, hỏi, đáp yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Biên tập bản tin TBT đăng tải trên Website: bacgiang.vn.gov.vn Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang để thực hiện bản tin Thông báo và Hỏi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phối hợp xây dựng 04 video clip phổ biến kiến thức về Hiệp định TBT và Hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

3. Kết quả triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương theo phân cấp hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở KH&CN

3.1. Thực hiện, kiểm tra việc triển khai và áp dụng HTQLCL vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương

- Tham mưu Giám đốc Sở KH&CN trình UBND tỉnh ban hành các văn bản để triển khai áp dụng Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước (Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

- Hướng dẫn 253 cơ quan, đơn vị xây dựng và chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001. Trong đó, 41 cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng; 212 đơn vị thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng, gồm: 209 UBND cấp xã (đạt 100%) và 3 đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý trụ sở nhà liên cơ quan và nhà ở sinh viên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp).

- Thực hiện chấm điểm ISO đối với các cơ quan, UBND huyện, thành phố và các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh (năm 2021: 40 cơ quan, theo Quyết định số 1756/QĐ-UBND); năm 2022 tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh: công bố kết quả xây dựng, áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN IS) 9001: 25 sở ngành, 10 UBND huyện, thành phố; tham mưu Giám đốc Sở KH&CN: công bố xếp hạng 11 Chi cục và 209 UBND cấp xã theo Quyết định số 2532/QĐ-UBND).

3.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN

- Tổ chức 02 hội nghị tập huấn kiến thức chung về Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ công chức thuộc cơ quan hành chính nhà nước thuộc diện bắt buộc áp dụng;

- Tổ chức 20 hội nghị đào tạo công tác đánh giá chấm điểm đối với UBND cấp xã tại 10 UBND huyện, thành phố và 02 hội nghị tập huấn hướng dẫn chấm điểm ISO 9001:2015 trên phần mềm chấm điểm.

4. Thực hiện công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

4.1. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra về đo lường tại 16/16 đơn vị sử dụng phương tiện đo trong lĩnh vực y tế đạt 100% theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh trong đó có 06 bệnh viện tuyến tỉnh, 08 trung tâm y tế, 02 doanh nghiệp kinh doanh khám chữa bệnh.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh: 26 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu (tại các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Lạng Giang, Yên Thế, Yên Dũng, Việt Yên, Tân Yên, Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang).

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về đo lường đối với Công ty điện lực Bắc Giang - chi nhánh điện lực thành phố Bắc Giang.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng đối với 26 cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh.

4.2. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra

- Phối hợp các cơ quan, tham gia các Tổ Kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch tại huyện Sơn Động, Tân Yên, Yên Thế; Cục Thuế tỉnh, các Sở: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Công Thương.

- Tham gia đoàn thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về TCĐLCL tại Điện lực Lục Nam; đoàn thanh tra về chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với các cơ sở sử dụng cân điện tử (cân ô tô).

- Phối hợp với Công an huyện Tân Yên xác minh trường hợp chủ cân vãi tại điểm cân thuộc thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa có hành vi sử dụng cân đồng hồ lò xo (loại 150 kg) không đúng quy định của pháp luật.

5. Kết quả công tác quản lý thực hiện thu, chi ngân sách

- Trong năm 2021, 2022: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thực hiện thu, chi ngân sách; công bố, công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách được giao đảm bảo quy định. Sở KH&CN thực hiện xét duyệt, thông báo quyết toán ngân sách theo quy định.

- Chấp hành tốt chế độ kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán. Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định.

(Chi tiết có phụ lục II kèm theo).

6. Thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng

6.1. Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng

- Trong năm 2021, 2022: Chi cục đã tổ chức thực hiện công tác phòng chống tham nhũng theo kế hoạch chung của Sở KH&CN.

- Chi cục đã tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lồng ghép tại các hội nghị; Ngày pháp luật, Ngày KH&CN Việt Nam, Ngày Đo lường Việt Nam, Ngày Tiêu chuẩn thế giới; đưa nội dung tuyên truyền tại các kỳ sinh hoạt Chi bộ.

6.2. Công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

- Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021, 2022; công khai quyết toán thi, chi ngân sách nhà nước năm 2021, 2022 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thông qua hội nghị cán bộ.

- Công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công: Việc mua sắm tài sản, phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động của Chi cục thực hiện theo đúng các quy định và được công khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thông qua Hệ thống quản lý hồ sơ công việc.

6.3. Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Thực hiện việc rà soát quy chế chi tiêu nội bộ, gửi xin ý kiến Quy chế chi tiêu nội bộ đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trước khi quyết định ban hành.
- Thực hiện lập danh sách, họp xét điều kiện, tiêu chuẩn để đề nghị nâng lương theo định kỳ, đúng thời hạn, chế độ.
- Thực hiện chi theo đúng định mức, tiêu chuẩn.

6.4. Việc quy hoạch, đào tạo, tiếp nhận, bổ nhiệm, khen thưởng; phân công nhiệm vụ

- Việc tiếp nhận, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức đều được Chi cục công bố, công khai ngay sau khi có Quyết định của Giám đốc Sở KH&CN.
- Trước khi tiếp nhận nhân viên hợp đồng đều được bàn bạc, thống nhất trong ban lãnh đạo Chi cục và được sự nhất trí của Sở KH&CN bằng văn bản.
- Việc phân công nhiệm vụ chuyên môn của công chức trong Chi cục được bàn bạc, thống nhất trong tập thể lãnh đạo Chi cục, cơ bản công chức trong Chi cục được bố trí thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn và năng lực.
- Trên cơ sở nhu cầu đào tạo, ưu tiên bố trí cho những nhiệm vụ thật sự cần thiết trên cơ sở đề xuất của các phòng lãnh đạo Chi cục xem xét, quyết định nếu thấy thật sự cần thiết.

6.5. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

- Thực hiện tuyên truyền và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của Sở Khoa học và Công nghệ về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động.
- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở công chức, viên chức, người lao động tại Chi cục thực hiện đúng kỷ cương kỷ luật hành chính.

6.6. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác

- Trong 2 năm, Chi cục có 02 vị trí thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Quyết định của Giám đốc Sở KH&CN (vị trí Chi cục trưởng, Trưởng phòng Hành chính Đo lường).

6.7. Việc thực hiện minh kê khai tài sản, thu nhập

Thực hiện việc lập danh sách kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai gửi Sở KH&CN.

6.8. Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị mình quản lý

Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022 tại Chi cục chưa xảy ra hành vi tham nhũng để phải xử lý trách nhiệm.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

Qua kiểm tra, xác minh, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao và đạt một số kết quả như sau:

1. Về kết quả đạt được

1.1. Việc thực hiện nhiệm vụ được giao

- Chi cục đã nghiên cứu, xây dựng trình Giám đốc Sở KH&CN đề trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; trình UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về hoạt động tiêu chuẩn đo lường, chất lượng;

- Ban hành các văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; các chương trình, kế hoạch trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; quản lý đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Công tác tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Chi cục đã bám sát chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc Sở KH&CN giao. Triển khai thực hiện công tác phát triển hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng;

- Hướng dẫn, xây dựng, tổ chức quản lý, phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy trong lĩnh vực được phân công;

- Triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

- Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra;

- Việc quản lý công chức, viên chức và người lao động được Chi cục quan tâm thực hiện tốt.

1.3. Công tác quản lý, thực hiện thu, chi ngân sách

- Việc chấp hành công tác thu, chi ngân sách cơ bản đảm bảo quy định;

- Chấp hành quy định của pháp luật, của ngành trong việc lập, thẩm định, giao dự toán và thẩm tra, quyết toán các nguồn kinh phí theo quy định.

1.4. Thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng

- Các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng được quan tâm và cơ bản thực hiện theo hướng dẫn, nhiều biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được áp dụng có hiệu quả;

- Chi cục đã ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính;

- Công khai các khoản thu - chi từ nguồn ngân sách Nhà nước trên Hệ thống Quản lý văn bản;

- Thực hiện lập danh sách kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định, gửi Sở KH&CN.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng còn một số hạn chế, như sau:

1.1. Đối với chức năng, nhiệm vụ: Trong thời kỳ thanh tra, trang thông tin điện tử của Chi cục là Trang thông tin điện tử thành phần Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang

Năm 2021, Chi cục không tham mưu là thành viên trong Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử, giúp việc Giám đốc Sở (Thủ trưởng cơ quan chủ quản) trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin trên (theo Điều 21, Nghị định 43/2011/NĐ-CP), do đó đã tự thực hiện kiểm duyệt tin, bài viết về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (theo Điều 17, Nghị định 43/2011/NĐ-CP).

1.2. Đối với công tác lập dự toán và thực hiện dự toán: Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục chưa thực hiện đúng dự toán giao thu, dự toán chi của cấp có thẩm quyền giao:

(i) Năm 2021: Chi cục chưa thực hiện đúng dự toán giao thu, thực hiện 2.400.000 đồng/4.000.000 đồng (đạt 60%) dự toán giao thu.

(ii) Việc thực hiện định mức chi ngân sách còn có nội dung chi không đúng định mức, thanh toán kinh phí Hội nghị tổng kết ISO hành chính giai đoạn 2018-2020 được tổ chức ½ ngày, song đã chi giải khát giữa giờ với định mức cả ngày, vượt định mức 4.200.000 đồng, tại Chuyển khoản số 2/KTX ngày 24/02/2021 (theo Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017).

(iii) Thuyết minh báo cáo tài chính chưa rõ ràng số kinh phí thu hồi trả ngân sách, chưa chi tiết các nguồn, chưa chi tiết các nội dung trả lại ngân sách nhà nước (theo Điều 6, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017).

1.3. Đối với công tác phòng, chống tham nhũng: Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục chưa thực hiện đầy đủ các chỉ số đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng:

(i) Không xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021, 2022 (theo Luật PCTN và khoản 1, Điều 2 Nghị định số 59 /2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019).

(ii) Không thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 đúng thời gian tại Công văn số 1468/STC-HCSN ngày 30/7/2019 (Điều 11 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017); không công khai nội dung điều chuyển tài sản năm 2022 (theo Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017).

(iii) Định mức tiêu chuẩn quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ có nội dung quy định chưa phù hợp, trùng nội dung quy định khoản công tác phí/tháng với

khoản công tác phí chuyển công tác (theo điểm a, khoản 1 Điều 5 Quyết định số 32/QĐ-TĐC ngày 14/9/2021).

3. Về trách nhiệm

Trong thời kỳ thanh tra, những hạn chế nêu trên đã chỉ ra:

(i) Về chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc Sở KH&CN giao thuộc trách nhiệm của lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

(ii) Về công tác phòng chống, tham nhũng thuộc trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, người trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác phòng chống tham nhũng của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

(iii) Về công tác tài chính, lập dự toán, công khai quyết toán tài chính thuộc về trách nhiệm kế toán Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có.

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thu hồi nộp trả ngân sách nhà nước số kinh phí là 4.200.000 đồng (Bằng chữ: *Bốn triệu hai trăm nghìn đồng chẵn*) nội dung chi tổ chức Hội nghị chưa đúng định mức, tiêu chuẩn.

2. Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, tổ chức nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên.

3. Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, báo cáo kết quả với Giám đốc Sở KH&CN theo quy định.

Trên đây là kết luận cuộc thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Ủy quyền cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng công khai kết luận thanh tra này tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm ứng dụng KH&CN (để công khai trên trang Web của Sở KH&CN);
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Ngọc Trung

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN THAM MUỖ BAN HÀNH
(Kèm theo Kết luận số /KL-KHCN ngày tháng 6 năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung văn bản
1	Số 43/2022/NQ-HĐND	09/12/2022	Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2030.
2	Số 239/KH-UBND	16/8/2020	Thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025.
3	Số 408/KH-UBND	29/8/2021	Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
4	Số 409/KH-UBND	30/8/2021	Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
5	Số 2532/QĐ-UBND	10/12/2021	Quy định bộ tiêu chí, xếp hạng kết quả xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Phụ lục II
SỐ LIỆU TÀI CHÍNH NĂM 2021, 2022
(Kèm theo Kết luận số /KL-KHCN ngày tháng 6 năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
A	Phần thu		
1	Số dư năm trước chuyển sang	0	0
2	Thu trong năm	2.400.000	6.000.000
3	Số nộp ngân sách nhà nước	2.400.000	6.000.000
4	Số thu được để lại	0	0
B	Phần chi		
I	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	0
II	Dự toán được giao trong năm	3.283.000.000	7.448.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.139.000.000	1.779.000.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	592.000.000	4.893.000.000
	Kinh phí sự nghiệp khoa học	552.000.000	776.000.000
III	Kinh phí được sử dụng trong năm	3.283.000.000	7.448.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.139.000.000	1.779.000.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	592.000.000	4.893.000.000
	Kinh phí sự nghiệp khoa học	552.000.000	776.000.000
IV	Kinh phí thực nhận	3.025.000.000	6.955.692.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.989.000.000	1.779.000.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	570.000.000	4.400.692.000
	Kinh phí sự nghiệp khoa học	466.000.000	776.000.000
V	Kinh phí quyết toán	3.025.000.000	6.946.910.593
	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.989.000.000	1.773.371.403

	Kinh phí không thực hiện tự chủ	570.000.000	4.398.112.960
	Kinh phí sự nghiệp khoa học	466.000.000	775.426.230
VI	Kinh phí giảm trả ngân sách nhà nước	258.000.000	501.089.407
	Kinh phí thực hiện tự chủ	150.000.000	5.628.597
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	22.000.000	494.887.040
	Kinh phí sự nghiệp khoa học	86.000.000	573.770
VII	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng	0	0

Ghi chú:

Số kinh phí quyết toán đã trừ số kinh phí đề nghị thu hồi theo Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2022 ngày 25/3/2023 của Sở KH&CN thực hiện đối với đơn vị là 8.781.407 đồng.